

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 7 năm 2020

ĐIỂM THI

PHẦN IV: ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VN VỀ CÁC
LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 47B, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Vi Thị Ngọc Châm	1	03	7.5	Bảy rưỡi	
2	Lê Thị Chi	2	10	8.0	Tám	
3	Hoàng Văn Chung	3	36	7.0	Bảy	
4	Nguyễn Mạnh Cường	4	19	7.0	Bảy	
5	Trịnh Đức Cường	5	08	7.0	Bảy	
6	Đào Thị Dân	6	69	7.0	Bảy	
7	Phạm Mạnh Dũng	7	64	7.0	Bảy	
8	Nguyễn Việt Dũng	8	67	7.5	Bảy rưỡi	
9	Đỗ Văn Dũng	9	17	7.0	Bảy	
10	Nguyễn Tiến Dũng	10	14	7.0	Bảy	
11	Đặng Triệu Dũng	11	09	8.0	Tám	
12	Đào Ngọc Dương	12	11	7.0	Bảy	
13	Chu Thị Đỗ	13	59	7.5	Bảy rưỡi	
14	Lê Hồng Hạnh Giang	14	44	7.5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Sơn Hà	15	31	7.0	Bảy	
16	Nguyễn Thu Hà	16	24	7.0	Bảy	
17	La Thị Việt Hà	17	-	-	-	Vắng thi
18	Nguyễn Việt Hải	18	33	7.0	Bảy	
19	Phạm Bích Hạnh	19	58	8.0	Tám	
20	Đặng Thị Thúy Hằng	20	56	8.0	Tám	
21	Nguyễn Thu Hằng	21	55	7.5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Mạnh Hiền	22	32	7.0	Bảy	
23	Vũ Thị Thiệu Hoa	23	12	7.5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
24	Nguyễn Thị Thanh Hoa	24	-	-	-	Vắng thi
25	Nguyễn Ngọc Hưng	25	29	7.0	Bảy	
26	Nguyễn Văn Hưng	26	25	7.0	Bảy	
27	Lê Thị Thu Hương	27	04	7.5	Bảy rưỡi	
28	Nguyễn Thu Hương	28	46	7.0	Bảy	
29	Lê Thu Hường	29	43	7.0	Bảy	
30	Nguyễn Thị Thanh Huyền	30	27	7.5	Bảy rưỡi	
31	Trần Thị Thu Huyền	31	50	8.0	Tám	
32	Nguyễn Hải Huyền	32	51	8.0	Tám	
33	Nguyễn Năng Khánh	33	-	-	-	Vắng thi
34	Tô Đức Khôi	34	70	7.5	Bảy rưỡi	
35	Phạm Hồng Kiên	35	68	7.0	Bảy	
36	Đặng Ngọc Lâm	36	26	7.0	Bảy	
37	Hoàng Đức Linh	37	42	7.0	Bảy	
38	Nguyễn Hoàng Linh	38	06	7.5	Bảy rưỡi	
39	Trần Bảo Linh	39	41	7.0	Bảy	
40	Dương Thúy Liễu	40	49	7.5	Bảy rưỡi	
41	Nguyễn Thị Tú Loan	41	52	7.5	Bảy rưỡi	
42	Vũ Đình Minh	42	16	7.0	Bảy	
43	Đặng Thị Kiều Nga	43	54	7.5	Bảy rưỡi	
44	Nông Trọng Nghĩa	44	61	7.5	Bảy rưỡi	
45	Phạm Trung Nghĩa	45	38	7.5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Thị Nội	46	20	8.0	Tám	
47	Nguyễn Đăng Phong	47	40	7.0	Bảy	
48	Dương Văn Phú	48	21	7.0	Bảy	
49	Lê Văn Phước	49	60	7.0	Bảy	
50	Nguyễn Văn Quang	50	47	7.0	Bảy	
51	Hoàng Hữu Quý	51	-	-	-	Vắng thi
52	Nguyễn Thái Nhị Quỳnh	52	45	7.0	Bảy	
53	Lưu Thị Sa	53	39	7.0	Bảy	
54	Lương Đức San	54	02	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
55	Lê Thị Sen	55	13	7.0	Bảy	
56	Dương Văn Sỏi	56	01	7.5	Bảy rưỡi	
57	Lê Thị Kim Thành	57	37	7.5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Thị Thu Thảo	58	23	7.5	Bảy rưỡi	
59	Ngô Thượng Thiện	59	53	8.0	Tám	
60	Lê Đức Thìn	60	15	7.5	Bảy rưỡi	
61	Phùng Thị Thủy	61	66	7.5	Bảy rưỡi	
62	Hoàng Thị Thanh Thủy	62	30	8.0	Tám	
63	Trương Kim Thuyên	63	65	7.5	Bảy rưỡi	
64	Đào Văn Thuyên	64	48	7.5	Bảy rưỡi	
65	Đặng Ngọc Thư	65	22	8.0	Tám	
66	Đào Anh Tiến	66	63	7.0	Bảy	
67	Hoàng Thanh Trà	67	18	7.0	Bảy	
68	Nguyễn Như Trang	68	28	7.5	Bảy rưỡi	
69	Lê Hải Triều	69	07	6.5	Sáu rưỡi	
70	Luân Sỹ Tùng	70	71	7.0	Bảy	
71	Phạm Vũ Hậu	71	35	7.0	Bảy	
72	Phan Anh	72	34	7.0	Bảy	
73	Dương Mạnh Lương	73	57	7.5	Bảy rưỡi	
74	Nguyễn Văn Đào	74	62	7.0	Bảy	
75	Trần Thị Hải Yến	75	05	7.5	Bảy rưỡi	

VIỆT NAM
YẾN

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA XĐB
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên